

THÀNH TỰU KINH TẾ - XÃ HỘI TỪ 1945 ĐẾN NAY: MINH CHỨNG CHO ĐƯỜNG LỐI ĐÚNG ĐẮN, PHÙ HỢP CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG QUÁ TRÌNH LÃNH ĐẠO ĐẤT NƯỚC

NGÔ VĂN HƯỜNG

Tiến sĩ Triết học, Trường Đại học Mở - Địa chất

Tóm tắt: Cách mạng tháng Tám thành công đưa đến sự ra đời của nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, đánh dấu bước ngoặt quan trọng của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Tiếp đến là giai đoạn Đảng lãnh đạo nhân dân hàn gắn vết thương chiến tranh, tìm kiếm mô hình, cơ chế phục hồi đất nước. Bài viết trên cơ sở khái quát những thành tựu kinh tế- xã hội nhằm minh chứng rằng đường lối Đảng đề ra là đúng đắn với từng giai đoạn, phù hợp với thực tiễn Việt Nam; Để khẳng định chúng ta kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, nhưng đó không phải là sự áp đặt dập khuôn mà luôn sáng tạo gắn với điều kiện lịch sử cụ thể; Để góp phần bác bỏ đi những luận điệu xuyên tạc về vai trò lãnh đạo của Đảng, về đường lối đổi mới.

Từ khóa: Minh chứng vai trò lãnh đạo của Đảng; Bức tranh kinh tế-xã hội; lãnh đạo đổi mới.

Mở đầu

Sau hơn 90 năm ra đời và gần 80 năm lãnh đạo đất nước, Đảng đã từng bước đưa Việt Nam phát triển để thoát từ một nước nghèo nàn lạc hậu lên một nước phát triển ở mức trung bình. Trong quá trình lãnh đạo ấy, với cả hai nhiệm vụ kháng chiến thống nhất đất nước lẫn phát triển kinh tế Đảng đã cho thấy được vai trò vị trí của mình, dù đâu đó còn có những hạn chế, vấp vấp, sai lầm. Những thành tựu đạt được của đất nước là không thể phủ nhận về vai trò định hướng, chỉ đạo của Đảng nhưng trước những hạn chế sai lầm nhất định ở một vài giai đoạn cũng làm xuất hiện những luận điểm xuyên tạc, phản bác của các thế lực chống Đảng. Trong bài viết này chúng tôi làm rõ những thành

tựu về mặt kinh tế - xã hội đạt được trong quá trình Đảng lãnh đạo đất nước, nhất là những thành tựu giai đoạn đổi mới đến nay để minh chứng cho đường lối, chủ trương mà Đảng xây dựng là hợp lý cũng như góp phần chống lại những luận điệu xuyên tạc của kẻ thù.

Nội dung

1. Bức tranh kinh tế - xã hội Việt Nam trước đổi mới 1986: Bức tranh đan xen nhiều màu sắc

Hơn 15 năm sau khi thành lập, Đảng lãnh đạo nhân dân đấu tranh và giành chiến thắng trong cuộc khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 khai sinh ra nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Tiếp đến là lãnh đạo nhân dân hàn gắn vết thương chiến tranh, đi cùng với đó là tìm kiếm mô hình phát triển phù hợp, trên bước đường đó là những thăng trầm, thậm chí là những bước lùi tạm thời nhưng đó cũng là một thời kỳ thể hiện rõ nét vai trò lãnh đạo, định hướng của Đảng với những thành tựu đáng kể. Cụ thể:

- Giai đoạn 1945-1954: lãnh đạo nhân dân vừa khôi phục kinh tế vừa kháng chiến. Đây có thể được coi là giai đoạn khó khăn nhất của Đảng. Bởi lẽ, Đảng lãnh đạo đất nước non trẻ vừa được thành lập trong khi chúng ta vừa phải tập trung phát triển kinh tế vừa kháng chiến chống giặc trong điều kiện nghèo nàn, lạc hậu. Đặc trưng kinh tế nông nghiệp nông thôn và một xã hội lạc hậu do sự đô hộ và tàn phá của những nước đế quốc. Về kinh tế, mức thu nhập bình quân đầu người năm 1945 chỉ khoảng 35 usd, về xã hội với nạn mù chữ, cơ sở vật chất nghèo nàn, giao thương buôn bán bị hạn chế, nền kinh tế của đất nước gần như bằng không biểu hiện rõ nhất là sự thiếu thốn về lương thực

góp phần đưa đến nạn đói năm 1945. Nhưng đến cuối giai đoạn này chúng ta đã có những thành tựu nhất định. Kinh tế nông nghiệp tạm thời giúp chúng ta thoát khỏi nạn đói 1945-1946. Công nghiệp và thủ công nghiệp được chú trọng với các lĩnh vực vừa phục vụ kháng chiến vừa phục vụ nhu cầu người dân.

Về xã hội, bên cạnh việc khuyến khích buôn bán giúp cho người dân dễ dàng mua được những mặt hàng thiết yếu, giáo dục cũng được chú trọng. Bên cạnh đó y tế và các dịch vụ phục vụ người dân cũng được cải thiện. Đánh giá về giai đoạn này có thể khẳng định dưới sự lãnh đạo của Đảng chúng ta đã bước đầu giải quyết được về mặt lương thực, chí ít là giúp dân thoát đói, xã hội tạm thời ổn định cơ bản, ít nhất là bước đầu giành được thắng lợi với giặc đói và giặc dốt. Đây chính là cơ sở quan trọng nhất để an dân, lấy được niềm tin và sự ủng hộ từ dân chúng. Bước đầu thành công về kinh tế - xã hội cùng với những thắng lợi về quân sự đã đưa đến bức tranh mang màu sắc tươi sáng hơn cho xã hội Việt Nam.

- Giai đoạn 1955-1975: Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thông qua kế hoạch 5 năm lần thứ nhất nhằm phát triển kinh tế ở miền Bắc, phục vụ kháng chiến ở miền Nam. Giai đoạn này đòi hỏi Đảng phải xây dựng chiến lược cụ thể phù hợp với mục tiêu và nhiệm vụ cho mỗi miền. Với mục tiêu xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Đảng chỉ đạo thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Với sự lãnh đạo của Đảng, chúng ta cũng đạt được những thành tựu nhất định. GDP bình quân đầu người đạt khoảng 80 USD, lương thực quy ra thóc đạt khoảng 5,49 triệu tấn. Công nghiệp từng bước được khôi phục và phát triển với mức tăng bình quân khoảng 14%/ năm.

Về xã hội, đời sống vật chất và tinh thần người dân đã tăng lên đáng kể. Giáo dục có bước tăng mạnh về số lượng. Y tế, chăm sóc sức khỏe người dân cũng được cải thiện đáng kể.

Đánh giá về giai đoạn này có thể thấy dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự cố gắng của toàn dân, bức tranh kinh tế - xã hội ở miền Bắc đã hình thành lên những

nét phác họa cơ bản về một mô hình xã hội mới. Đảng đã khẳng định được bản lĩnh và vai trò của mình trong cả hai nhiệm vụ trọng tâm: phát triển kinh tế - xã hội và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thống nhất đất nước. Thành tựu kinh tế - xã hội ở miền Bắc, thắng lợi ở miền Nam là kết quả xứng đáng giành cho toàn thể nhân dân và một lần nữa khẳng định vai trò của Đảng sau những năm tháng gian khổ.

- Giai đoạn 1975-1986: Bức tranh kinh tế - xã hội đặt ra những yêu cầu cần chỉnh sửa, bổ sung để hoàn thiện. Trong giai đoạn này, chúng ta thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai và lần 3 và cũng đạt được những thành tựu đáng kể. Tuy nhiên, về kinh tế đây được coi là giai đoạn thụt lùi với việc thực hiện chính sách bao cấp. Thời kỳ này, dưới sự chỉ đạo của Đảng, Nhà nước quản lý nền kinh tế bằng mệnh lệnh hành chính, áp đặt chỉ tiêu dẫn đến mặc dù kinh tế vẫn tăng trưởng nhưng rất thấp và kém hiệu quả. Cơ cấu kinh tế chưa hợp lý, mất cân bằng cung cầu.

Về xã hội, Đảng và Nhà nước tập trung đẩy mạnh xóa nạn mù chữ và thúc đẩy bổ túc văn hóa. Y tế và chăm sóc sức khỏe người dân được thúc đẩy. Thu nhập bình quân đầu người đặc biệt ở miền Bắc tăng nhưng do lạm phát cao cùng với chính sách bao cấp dẫn đến đời sống người dân rất khó khăn và thiếu thốn. Có thể đánh giá đây là bước thụt lùi so với giai đoạn trước trong quá trình lãnh đạo của Đảng về kinh tế.

Tựu chung lại, giai đoạn 1945 - 1985 dưới sự lãnh đạo của Đảng, kinh tế - xã hội Việt Nam giống như một bức tranh vừa mang màu sắc tươi sáng vừa có những gam màu tối cho mỗi giai đoạn cụ thể. Có thể đánh giá giai đoạn này với hai thành công rực rỡ: một là chúng ta đã giành được độc lập hoàn toàn, thống nhất đất nước bảo toàn lãnh thổ giải phóng nhân dân khỏi ách đô hộ; hai là, khôi phục được nền kinh tế ở một mức độ nhất định đảm bảo cuộc sống của người dân. Tuy nhiên, cũng còn đó những hạn chế đặc biệt giai đoạn 1975 - 1985 với tư duy chủ quan, duy ý chí và tư duy bao cấp quan liêu đưa đến bước thụt lùi nhất định. Đây cũng là sơ sở thực tiễn quan trọng để Đảng tổng kết, rút kinh nghiệm quyết tâm đổi mới ở giai đoạn sau.

2. Thực hiện đổi mới và những thành tựu kinh tế - xã hội từ 1986 đến nay: Bức tranh mang màu sắc tươi sáng về Việt Nam

Trước những bất cập, khó khăn thậm chí là bước thụt lùi về kinh tế giai đoạn 1975-1985, Đảng nhận thức rõ đổi mới là vận mệnh của cuộc sống, là trách nhiệm, sứ mệnh của Đảng đối với đất nước và nhân dân. Đảng đã xác định chủ trương đổi mới toàn diện mà trước tiên là đổi mới về kinh tế gắn với đổi mới về chính trị. Với chủ trương và đường lối đổi mới, nền kinh tế chuyển dần từ bao cấp, kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nhìn lại hơn 35 năm đổi mới có thể chia thành hai giai đoạn nhỏ để đánh giá: giai đoạn 1986-2001, giai đoạn đổi mới để thúc đẩy kinh tế; giai đoạn 2001 - nay, giai đoạn thúc đẩy hội nhập toàn diện để phát triển kinh tế và mọi mặt đời sống xã hội của người dân.

- Đối với giai đoạn 1986-2001, Đảng tiến hành đổi mới để thúc đẩy kinh tế xã hội. Đảng chủ trương đổi mới đã nhận được sự đồng thuận và hưởng ứng nhiệt liệt từ phía người dân. Đảng chủ trương phát triển nền kinh tế thị trường với việc thừa nhận nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức sở hữu đã khơi dậy được tiềm năng và sức sáng tạo của người dân trong mỗi loại hình kinh tế ấy.

Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Cụ thể năm 2000 nông lâm thủy sản giảm xuống chỉ chiếm 24,53% trong GDP; công nghiệp và xây dựng tăng chiếm 36,73% GDP; dịch vụ chiếm 38,74% GDP đúng theo xu hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa. Ngay cả lĩnh vực nông nghiệp, lương thực đã đưa Việt Nam từ nước thiếu lương thực thành nước có sản lượng gạo xuất khẩu đứng thứ hai thế giới. Thành quả này nhờ vào chủ trương của Đảng khi thực hiện chính sách khoán gọn đến hộ nông dân thay cho mô hình hợp tác xã, thừa nhận hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ ở nông thôn.

Về đời sống xã hội, giáo dục, y tế, văn hóa không ngừng phát triển. Đến giữa năm 2000 cả nước hoàn

thành mục tiêu chống mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học.

- Giai đoạn 2001 - nay, thúc đẩy hội nhập, hợp tác quốc tế để thúc đẩy kinh tế và các mặt của đời sống xã hội. Giai đoạn này Đảng chỉ đạo phát triển hai chiến lược kinh tế 2001-2010 và 2011- 2020. Thời kỳ này kinh tế Việt Nam tiếp tục tăng trưởng, quy mô được mở rộng. Đến năm 2008 Việt Nam đã chính thức thoát khỏi những nước và vùng lãnh thổ có thu nhập thấp để ra nhập vào nhóm những nước có thu nhập trung bình thấp.

Giai đoạn này chúng ta đẩy mạnh hội nhập quốc tế, đến nay Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với 191 nước, trong đó bao gồm hầu hết các nước lớn thuộc các khu vực, có quan hệ kinh tế với hơn 221 thị trường nước ngoài và là thành viên của nhiều tổ chức quốc tế. Trong quan hệ đối ngoại chúng ta xác định Việt Nam sẵn sàng làm bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế.

Về mặt xã hội, đây là giai đoạn Đảng chủ trương thực hiện phát triển kinh tế gắn liền với tiến bộ, công bằng xã hội. Đảng thực hiện chủ trương phát triển toàn diện tất cả các mặt của đất nước. Chú trọng phát triển giáo dục, y tế và văn hóa. Đảng và chính phủ thực hiện chính sách xóa đói giảm nghèo. Sau đổi mới tỷ lệ hộ nghèo của Việt Nam giảm kỷ lục từ 58% năm 1993 xuống 17% năm 2008. Tính đến năm 2020 Việt Nam tỷ lệ hộ nghèo ở Việt Nam chỉ còn dưới 6%. Đời sống vật chất và tinh thần của người dân phát triển mang tính phong phú. Một chỉ số đánh giá về sự phát triển xã hội chính là chỉ số phát triển con người HDI liên tục tăng, điều này thể hiện sự phát triển các mặt đời sống xã hội đều nhằm mục đích hướng đến phát triển con người.

Đặt sự lãnh đạo của Đảng đối với đất nước trong điều kiện xuất phát điểm như đã phân tích ở trên, cùng với những nhiệm vụ mang tính sống còn của dân tộc và đặt trong sự so sánh về tốc độ phát triển của Việt Nam với xu hướng chung của thế giới, sự nhìn nhận của bạn bè quốc tế chúng ta mới thấy được vai trò lãnh đạo của Đảng, sự cố gắng của toàn dân. Những

gì chúng ta đạt được cho đến nay chính là lời khẳng định và chứng minh thuyết phục nhất về vai trò lãnh đạo của Đảng.

Khái quát lại, những thành tựu kinh tế - xã hội từ năm 1945 nói chung và từ sau đổi mới nói riêng là minh chứng rõ nhất cho vai trò lãnh đạo của Đảng trong cả chống xâm lược, thống nhất đất nước đến xây dựng bảo vệ tổ quốc. Nhìn vào những thành tựu này có thể rút ra những kết luận sau:

Một là, Đảng đã thể hiện được vai trò lãnh đạo, định hướng cho đường lối phát triển của Việt Nam. Với những chủ trương, chính sách giai đoạn kháng chiến cứu quốc và giai đoạn đổi mới để xây dựng bảo vệ tổ quốc là những chủ trương đúng đắn, phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam. Từ một nước phong kiến thực dân lệ thuộc vốn nghèo nàn, lạc hậu và tiêu điều bởi hậu quả chiến tranh, chúng ta từng bước vừa kháng chiến vừa phát triển kinh tế - xã hội, để đưa nước ta từng bước thoát khỏi đói nghèo, đến đủ lượng thực và vươn lên nhóm nước phát triển trung bình thấp là một kỳ tích với một khoảng thời gian không quá dài. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nhất quán với đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội và toàn vẹn lãnh thổ. Ở mỗi giai đoạn, Đảng lấy tổng kết kinh nghiệm làm cơ sở thực tiễn để xác định chủ trương đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Mỗi giai đoạn có những bước đi khác nhau nhưng tất cả đều hướng đến mục đích đưa nước ta thoát khỏi đô hộ, người dân ấm no, hạnh phúc.

Hai là, trước những khó khăn, sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu, Đảng đã mạnh dạn đổi mới toàn diện cho thấy việc áp dụng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin nhưng không dập khuôn, giáo điều mà luôn sáng tạo phù hợp với thực tiễn, lấy tổng kết thực tiễn làm cơ sở. Đó cũng chính là sự vận dụng sáng tạo và đề cao nguyên tắc phương pháp luận lịch sử - cụ thể trong quá trình đề ra đường lối, chủ trương phát triển đất nước của Đảng. Đường lối đổi mới cùng với những thành tựu đạt được chính là những bổ sung hợp lý về

sự vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin gắn liền với điều kiện cụ thể mỗi nước.

Ba là, những thành tựu kinh tế - xã hội của Việt Nam chính là luận chứng tiêu biểu để chống lại những luận điệu xuyên tạc cho rằng đổi mới của Đảng chỉ là hình thức; rằng đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là không phù hợp là trái quy luật; rằng con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng đang dẫn dắt nhân dân sớm hay muộn cũng sụp đổ giống Liên Xô và Đông Âu... Những gì Đảng đã làm, đang làm cùng với niềm tin tuyệt đối từ dân chính là minh chứng quan trọng nhất để bác bỏ đi những luận điệu đó. Đây cũng là câu trả lời cho những ai còn hoài nghi, dao động về vai trò của Đảng, về đường lối phát triển của chúng ta.

Kết luận

Sau gần 80 năm kể từ khi nhà nước được thành lập, chúng ta đã đạt được những thành tựu trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Có thể khẳng định đó là con đường đúng đắn để từng bước làm thay đổi đất nước, nâng cao vị thế của chúng ta với cộng đồng quốc tế. Những thành tựu này khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, sự vận dụng sáng tạo lý luận xây dựng chủ nghĩa xã hội gắn với thực tiễn Việt Nam và là cơ sở để phản bác lại những luận điệu còn nghi ngờ, phủ nhận vai trò của Đảng cũng như đường lối đổi mới của chúng ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập II*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
3. TS. Nguyễn Thị Hương, *Những dấu ấn quan trọng về kinh tế xã hội trong hành trình 75 năm thành lập và phát triển đất nước qua số liệu thống kê*, <https://www.gso.gov.vn/su-kien/2020/09/23410/>